

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIA LAI**

Số: 17/2020/CBTT-GEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 29 tháng 04 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Tên tổ chức:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI
- Mã chứng khoán:	GEG
- Địa chỉ trụ sở chính:	114 Trường Chinh, TP Pleiku, Gia Lai
- Điện thoại :	0269 382 3604
- Fax :	0269 382 6365
- Người thực hiện công bố thông tin:	Phạm Thành Tuấn Anh
- Chức vụ:	Chánh Văn phòng Công ty
- Địa chỉ:	114 Trường Chinh, TP. Pleiku, Gia Lai
- Điện thoại :	0269 222 2170
- Fax:	0269 382 6365

Loại công bố thông tin: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Biên bản họp và Nghị Quyết Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm tài chính 2020

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/04/2021 tại đường dẫn: <http://geccom.vn> mục Quan hệ Cổ đông – Đại hội đồng cổ đông – 2021

Tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



PHẠM THÀNH TUẤN ANH

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIA LAI
Số: 01/2021/BBH-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020

I. THÔNG TIN CÔNG TY

- Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEC)
- Địa chỉ trụ sở chính:** 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số:** 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 09/9/2010, thay đổi lần thứ 18 ngày 13/11/2020

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, TỶ LỆ THAM DỰ

- Thời gian:** Từ 08h30, ngày 29/4/2021
- Địa điểm:** 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- Tỷ lệ tham dự:**

Ông Mai Văn Nhớ đại diện Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông trình bày Biên bản Kiểm tra Tư cách Cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể:

- Tổng số Cổ đông có quyền tham dự Đại hội: **5.517** Cổ đông, sở hữu **271.175.188** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Tổng số Cổ đông tham dự Đại hội: **37** Cổ đông, sở hữu **203.223.101** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, chiếm **74,94%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đã đủ điều kiện tiến hành họp pháp và hợp lệ theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định Pháp luật.

4. Khách mời:

Ông Nguyễn Hoàng Nam – Phó Tổng Giám đốc và bà Võ Ngọc Huyền – Trưởng phòng kiểm toán của Công ty TNHH PwC (Việt Nam), là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC 2020. Bà Võ Ngọc Huyền đã chứng kiến việc kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu tại Đại hội.

III. NỘI DUNG PHIÊN HỌP

1. Thông qua Nội quy làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông

Bà Ngô Thị Thu Trang đại diện Ban Tổ chức giới thiệu Nội quy làm việc của Đại hội. Đại hội biểu quyết thông qua Nội quy làm việc với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

2. Thông qua Chương trình Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2020

Bà Ngô Thị Thu Trang đại diện Ban Tổ chức giới thiệu Nội dung chương trình Đại hội. Đại hội biểu quyết thông qua chương trình Đại hội với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

3. Thông qua thành phần Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu

Bà Ngô Thị Thu Trang đại diện Ban Tổ chức trình bày Danh sách dự kiến thành phần Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu, cụ thể:

a. Ban Chủ tọa

- Ông Tân Xuân Hiến Chủ tịch Hội đồng Quản trị Chủ tọa



ii	Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên Hội đồng Quản trị Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	Thành viên
iii	Bà Nguyễn Thái Hà	Tổng Giám đốc	Thành viên

b. Ban Thư ký

i	Ông Mai Văn Định	Tổ trưởng Tổ Pháp chế	Trưởng Ban
ii	Bà Bùi Viết Khánh Vân	Chuyên viên Tài chính Kế hoạch	Thành viên
iii	Bà Nguyễn Thị Trang	Chuyên viên Tài chính Kế hoạch	Thành viên

c. Ban Kiểm phiếu

i	Ông Phạm Thành Tuấn Anh	Chánh Văn phòng	Trưởng Ban
ii	Bà Nguyễn Thị Điều	Chuyên viên Văn phòng Công ty	Thành viên
iii	Bà Lê Phan Hạnh Nguyên	Chuyên viên Pháp chế	Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua Danh sách thành phần Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

4. Thông qua các báo cáo tình hình thực hiện trong năm

a. Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Ông Tân Xuân Hiến đã đọc Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2021

(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).

b. Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán

Bà Nguyễn Thùy Vân đã đọc Báo cáo hoạt động của UBKT năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021

(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).

c. Báo cáo của Ban Điều hành

Bà Nguyễn Thái Hà đã đọc Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch năm 2021

(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).

d. Báo cáo tình hình quản lý Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Công ty

Ông Lê Thanh Vinh đã đọc Báo cáo tình hình quản lý Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Công ty

(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).

e. Báo cáo Sử dụng Vốn

Ông Lê Thanh Vinh đã đọc Báo cáo tình hình sử dụng vốn

(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).

5. Thông qua các Tờ trình xin ý kiến của ĐHĐCĐ

Bà Nguyễn Thái Hà, Ông Lê Thanh Vinh, Bà Trần Thị Hồng Thắm lần lượt đọc các tờ trình xin ý kiến thông qua của ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

- Tờ trình 01: Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán
- Tờ trình 02: Lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho Năm Tài chính 2021

- c. Tờ trình 03: Phương án phân phối các Quỹ và Chia cổ tức năm 2020
- d. Tờ trình 04: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2021
- e. Tờ trình 05: Phương án chi trả cổ tức năm 2020
- f. Tờ trình 06: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng Vốn Điều lệ năm 2021
- g. Tờ trình 07: Chủ trương về giao dịch đối với Người có liên quan của Công ty
- h. Tờ trình 08: Thù lao HĐQT và dự trù kinh phí hoạt động của HĐQT và các Cơ quan trực thuộc HĐQT năm 2021
- i. Tờ trình 09: Thông qua các nội dung liên quan đến Thành viên HĐQT
- j. Tờ trình 10: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
- k. Tờ trình 11: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty
- l. Tờ trình 12: Phê duyệt Quy chế tổ chức hoạt động HĐQT

6. Đại hội tiến hành thảo luận, phát biểu về các Báo cáo, Tờ trình:

Cổ đông mã số GEC3963: Tiến độ thi công 3 dự án nhà máy điện gió có kịp hoàn thành đóng điện trước 01/11/2021? Định hướng phát triển điện gió như thế nào? Việc quá tải đường truyền ảnh hưởng thế nào đến sản lượng phát điện của Công ty?

Bà Nguyễn Thái Hà – thay mặt Ban chủ tọa giải đáp:

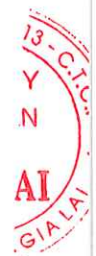
- Tiến độ xây dựng các nhà máy điện gió: GEC đang tập trung nguồn lực cho mục tiêu 3 nhà máy đóng điện từ tháng 8 đến tháng 10/2021.
- Định hướng phát triển điện gió: hiện nay ngoài 130 MW đang thi công - trong này có dự kiến hợp tác với đối tác 1 dự án 30 MW, 130 MW đã sẵn sàng pháp lý, ngoài ra là các dự án khác dự kiến phát triển theo Quy hoạch Điện 8. Tuy nhiên, định hướng và mục tiêu cụ thể cũng còn phụ thuộc vào việc cơ chế giá điện gió trong thời gian tới.
- Kết quả hoạt động kinh doanh quý 1: Doanh thu 305 tỷ - trong đó hoạt động Thủy điện ghi nhận kết quả tích cực trong quý 1, Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 82 tỉ đồng - tăng 166% so với Kế hoạch quý 1. Đáng chú ý là Lợi nhuận gộp ở mức độ 57% - tích cực so với mức 37% bình quân ngành. Các thông tin cụ thể được nêu rõ tại Thông cáo báo chí diễn giải BCTC quý 1 của GEC.
- Ảnh hưởng do tắc nghẽn công suất: 5 nhà máy ĐMT của GEC có công suất từ 49 đến 69 MWp được phân bổ tại 5 tỉnh thành khác nhau và đều được nghiên cứu kỹ về phương án giải toả công suất trước khi đầu tư nên mức độ bị tác động là có, nhưng không trọng yếu.

Ông Tân Xuân Hiến – Chủ tọa - bổ sung: Việc dồi dư điện năng dẫn đến sa thải công suất các nhà máy điện chỉ là nhất thời trong tình hình dịch bệnh hiện nay. Dự báo trong 2021 – 2025 vẫn thiếu công suất nên việc vận hành các nhà máy điện và phát triển các dự án mới sẽ đáp ứng nhu cầu về phụ tải trong tương lai.

Công ty chứng khoán VCBS: Trong kế hoạch dự kiến đưa vào 100MWp điện mặt trời áp mái; các dự án này có dự định áp dụng cơ chế mua bán điện trực tiếp với khách hàng mua điện lớn? Dịch vụ O&M: kế hoạch doanh thu hơn 12 tỷ, dịch vụ này áp dụng cho các dự án nào và tổng quy mô công suất ra sao, triển vọng như thế nào? Việc M&A dự án điện mặt trời Đức Huệ 2 như thế nào?

Bà Nguyễn Thái Hà – thay mặt Ban chủ tọa giải đáp:

- 100 MWp ĐMT trong Kế hoạch 2021 là đến từ 2 dự án solar farm, tuy nhiên với mảng rooftop thì GEC thấy vẫn còn dư địa phát triển, đối với các khách hàng có nhu cầu điện tự dùng cao.



- Về thí điểm cơ chế DPPA - GEC đã kí NDA, MOU với nhiều doanh nghiệp FDI để cùng trao đổi, thảo luận phương hướng và cơ chế thực hiện...

- Về dịch vụ O&M: hiện nay với đội ngũ chuyên gia O&M cơ hữu, trong đó có chuyên gia nước ngoài dày dặn kinh nghiệm, GEC đang đảm bảo tốt việc O&M cho gần 300 MWp điện mặt trời của GEC, cũng như phối hợp các nhà cung cấp thiết bị/thi công điện gió cho công tác O&M sau này.... GEC cũng mở rộng dịch vụ O&M ra ngoài, hiện nay đang là rooftop và tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ này thời gian tới.

- Về việc M&A dự án: GEC M&A các dự án từ các nguồn khác nhau, có thể M&A 100% bên ngoài như Trúc Sơn hay M&A để sở hữu chi phối toàn bộ như Đức Huệ 1, 2.

7. Đại hội tiến hành bầu cử

8. Đại hội nghị giải lao

Đại hội nghị giải lao 15 phút

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình như sau:

1. Kết quả biểu quyết, thông qua các vấn đề tại cuộc họp

Lúc 11 giờ 45 phút, Ông **Phạm Thành Tuấn Anh** - Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình và kết quả bầu cử:

a. Kết quả biểu quyết, thông qua các Báo cáo, Tờ trình như sau:

Stt	Nội dung thông qua	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Số lượng CP biểu quyết thông qua	Tỷ lệ biểu quyết thông qua
I. Thông qua các báo cáo tình hình thực hiện năm 2020				
1.	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2021	203.223.101	203.223.101	100%
2.	Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán (UBKT) năm 2020 và	203.223.101	203.223.101	100%
3.	Kế hoạch hoạt động năm 2021	203.223.101	203.223.101	100%
4.	Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch năm 2021	203.223.101	203.223.101	100%
5.	Báo cáo tình hình quản lý Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ	203.223.101	203.223.101	100%
II. Thông qua các Tờ trình xin ý kiến của ĐHĐCĐ				
1.	Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán	203.223.101	203.223.101	100%
2.	Lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho Năm Tài chính 2021	203.223.101	203.223.101	100%
3.	Phương án phân phối các Quỹ và Chia cổ tức năm 2020	203.223.101	203.223.101	100%
4.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối Lợi nhuận năm 2021	203.223.101	203.220.101	100%
5.	Phương án chi trả cổ tức năm 2020	203.223.101	203.223.101	100%
6.	Phương án phát hành cổ phiếu tăng Vốn Điều lệ năm 2021	203.223.101	203.220.101	100%
7.	Chủ trương về giao dịch đối với Người có liên quan của Công ty	203.223.101	203.220.101	100%

8.	Thù lao HĐQT và dự trù kinh phí hoạt động của HĐQT và các Cơ quan trực thuộc HĐQT năm 2021	203.223.101	203.223.101	100%
9.	Thông qua các nội dung liên quan đến Thành viên HĐQT	203.223.101	203.220.101	100%
10.	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	203.223.101	203.223.101	100%
11.	Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	203.223.101	203.220.101	100%
12.	Phê duyệt Quy chế tổ chức hoạt động HĐQT	203.223.101	203.220.101	100%

b. Kết quả bầu cử Thành viên HĐQT:

KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT	
Tổng số CỐ PHẦN (tham dự và ủy quyền)	203.223.101 cổ phần
Tổng số THÀNH VIÊN HĐQT cần bầu	02
Tổng số PHIẾU biểu quyết (c) = (a) x (b)	406.446.202
HỌ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	203.223.651 số phiếu được bầu chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết
Ông Nguyễn Thế Vinh	203.221.851 số phiếu được bầu chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết

Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 5 năm kể từ ngày được bầu.

2. Tổng kết Đại hội

Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

Ông Mai Văn Định - Trưởng Ban Thư ký công bố toàn văn Biên bản của ĐHĐCĐ Thường niên Năm Tài chính 2020. Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản Đại hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3. Bế mạc Đại hội

ĐHĐCĐ Thường niên Năm Tài chính 2020 của CTCP Điện Gia Lai kết thúc vào lúc 12 giờ 15 cùng ngày. ĐHĐCĐ thống nhất giao cho HĐQT Công ty triển khai, theo dõi việc thực hiện các nội dung được Đại hội thông qua.

Biên bản này được lập 01 bản bằng tiếng Việt, 01 bản bằng tiếng Anh. Biên bản này có hiệu lực ngay sau khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ Thường niên Năm Tài chính 2020 của CTCP Điện Gia Lai.

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Mai Văn Định

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ




Tân Xuân Hiến

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIA LAI**

Số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC);
- Căn cứ tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2020 đã cung cấp cho các Cổ đông;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2020 số 01/2021/BBH-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Công ty,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo:

1. Báo cáo Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020 và Kế hoạch năm 2021
Nội dung Báo cáo theo Tài liệu Đại hội
2. Báo cáo Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2020 và Kế hoạch năm 2021
Nội dung Báo cáo theo Tài liệu Đại hội
3. Báo cáo Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021
b. Kết quả kinh doanh năm 2020

❖ Báo cáo riêng:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2020 (Tỷ đồng)	So sánh Thực hiện/ Kế hoạch	Thực hiện 2019 (Tỷ đồng)	So sánh 2019
Tổng Doanh thu (Đã bao gồm thu nhập khác)	1.013,1	1.106,8	109%	847,1	131%
Tổng Chi phí (Đã bao gồm chi phí khác)	775,7	848,6	109%	625,8	136%
Lợi nhuận trước thuế	237,4	258,3	109%	221,3	117%
Lợi nhuận sau thuế	224,7	253,9	113%	217,3	117%

❖ Báo cáo hợp nhất:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2020 (Tỷ đồng)	So sánh Thực hiện/ Kế hoạch	Thực hiện 2019 (Tỷ đồng)	So sánh 2019
Tổng Doanh thu (Đã bao gồm thu nhập khác)	1.530,6	1.529,7	100%	1.184,6	129%



Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2020 (Tỷ đồng)	So sánh Thực hiện/ Kế hoạch	Thực hiện 2019 (Tỷ đồng)	So sánh 2019
Tổng Chi phí (Đã bao gồm chi phí khác)	1.210,6	1.221,1	101%	880,6	139%
Lợi nhuận trước thuế	320,0	308,6	96%	303,9	102%
Lợi nhuận sau thuế	305,9	295,0	96%	290,5	102%

c. Kế hoạch hoạt động năm 2021

❖ Kế hoạch kinh doanh Công ty Mẹ:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2020 (Tỷ đồng)	So sánh 2020
Tổng Doanh thu	1.152,9	1.106,8	104%
Tổng Chi phí	891,3	848,6	105%
Lợi nhuận trước thuế	261,6	258,3	101%

❖ Kế hoạch kinh doanh hợp nhất:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2020 (Tỷ đồng)	So sánh 2020
Tổng Doanh thu	1.830,6	1.529,7	120%
Tổng Chi phí	1.510,5	1.221,1	124%
Lợi nhuận trước thuế	320,1	308,6	104%

4. Báo cáo sử dụng vốn:

a. Kết quả đợt tăng vốn

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 50.972.919 cổ phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phiếu được phép phát hành
- Tổng cổ phiếu hiện tại sau đợt chào bán: 271.175.188 cổ phiếu
- Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: 509.729.190.000 đồng
- Tổng Chi phí: 466.600.000 đồng
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 509.262.590.000 đồng

d. Tình hình thực hiện góp vốn vào các CTTV: Từ ngày 16/7/2020 đến ngày 22/3/2021

Stt	Nội dung	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Ghi chú
1.	Góp vốn vào Công ty Cổ phần (CTCP) Điện Gió Ia Bang	-	68,41	Điều chỉnh phương án theo tiến độ triển khai các Dự án Gió
2.	Góp vốn vào CTCP Thủy điện Gia Lai theo kế hoạch tăng vốn	148,98	183,36	
3.	Góp vốn vào CTCP Năng lượng VPL	249,75	23,00	Góp vốn theo tiến độ

Stt	Nội dung	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Ghi chú
4.	Mua cổ phần CTCP ĐMT TTC Đức Huệ Long An	-	205,96	
5.	Góp vốn vào CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An	46,97	29,00	
6.	Góp vốn vào CTCP ĐMT Trúc Sơn	46,98	-	
7.	Bổ sung Vốn lưu động	17,05	-	
TỔNG		509,73	509,73	

5. Báo cáo tình hình quản lý Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ

Thông nhất kinh phí sử dụng Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ của năm 2020 như sau:

Mức trích lập năm 2016	Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ được sử dụng (Đồng)					Ghi chú
	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
1.000.000.000	89.499.754	0	493.812.132	220.537.565	196.150.549	Đã sử dụng hết Quỹ trích từ năm 2016 đến năm 2020

Điều 2. Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị Quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- HDQT, BTGD;

- Lưu: VPCT.



TÂN XUÂN HIỂN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIA LAI**

Số: 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2020 số 01/2021/BBH-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Công ty,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán:

Tóm tắt một số chỉ tiêu quan trọng của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

1. Báo cáo riêng:

a. Bảng cân đối kế toán:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019 (Triệu đồng)	Năm 2020 (Triệu đồng)
I	Tổng tài sản	4.548.125	5.173.076
1	Tài sản ngắn hạn	642.525	764.578
2	Tài sản dài hạn	3.905.600	4.408.498
II	Nguồn vốn	4.548.125	5.173.076
1	Nợ phải trả	2.209.126	2.085.942
2	Vốn chủ sở hữu	2.338.999	3.087.134

b. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019 (Triệu đồng)	Năm 2020 (Triệu đồng)
1	Tổng Doanh thu (Chưa bao gồm thu nhập khác)	846.093	1.103.461
2	Tổng Chi phí (Chưa bao gồm chi phí khác)	625.309	848.426
3	Lợi nhuận thuần từ Hoạt động kinh doanh (HĐKD)	220.784	255.035
4	Thu nhập khác	994	3.376
5	Chi phí khác	471	142
6	Lợi nhuận khác	523	3.234
7	Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	221.307	258.269
8	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN) hiện hành	4.057	4.368
9	Lợi nhuận sau thuế	217.250	253.901

2. Báo cáo hợp nhất:

a. Bảng cân đối kế toán:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019 (Triệu đồng)	Năm 2020 (Triệu đồng)
I	Tổng tài sản	6.763.219	7.773.108
1	Tài sản ngắn hạn	1.190.393	1.779.276
2	Tài sản dài hạn	5.572.826	5.993.832
II	Nguồn vốn	6.763.219	7.773.108
1	Nợ phải trả	4.183.591	4.305.192
2	Vốn Chủ sở hữu	2.579.628	3.467.916

b. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019 (Triệu đồng)	Năm 2020 (Triệu đồng)
1	Tổng Doanh thu (Chưa bao gồm thu nhập khác)	1.183.615	1.523.858
2	Tổng Chi phí (Chưa bao gồm chi phí khác)	879.325	1.219.930
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	304.290	303.928
4	Thu nhập khác	973	5.834
5	Chi phí khác	1.315	1.176
6	Lợi nhuận khác	(342)	4.658
7	Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	303.948	308.586
8	Thuế TNDN hiện hành	13.686	14.129
9	Thuế TNDN hoãn lại	(254)	(506)
10	Lợi nhuận sau thuế	290.516	294.963

Điều 2. Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị Quyết này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD;

- Lưu: VPCT.



TÂN XUÂN HIẾN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIA LAI**

Số: 03/2021/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2020 số 01/2021/BBH-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Công ty,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2021:

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 trên cơ sở đề nghị của Ủy ban Kiểm toán trong số các Công ty Kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Điều 2. Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị Quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD;
- Lưu: VPCT.



TÂN XUÂN HIẾN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIA LAI**

Số: 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Năm Tài chính 2020 số 01/2021/BBH-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC),

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phương án phân phối các Quỹ và Chia cổ tức năm 2020:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020 (triệu đồng)	Thực hiện 2020 (triệu đồng)
I	Phương án phân phối các Quỹ		
1	Tổng Doanh thu	1.013.135	1.106.837
2	Tổng Chi phí	775.746	848.568
3	Lợi nhuận trước thuế (3 = 1 - 2)	237.389	258.269
4	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN)	12.652	4.368
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN (5 = 3 - 4)	224.737	253.901
6	Trích lập các Quỹ	17.979	20.312
6.1	Quỹ Đầu tư phát triển ((5) *3%)	6.742	7.617
6.2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi ((5) *5%)	11.237	12.695
7	Khen thưởng vượt kế hoạch		2.333
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 (Báo cáo tài chính (BCTC) riêng) (8 = 5-6-7)	206.758	231.256
II	Phương án chia cổ tức		
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (BCTC Hợp nhất)		219.977
2	Tỷ lệ cổ tức	8%	8%

(Mục 7 Phần Khen thưởng vượt kế hoạch = Chênh lệch Lợi nhuận sau thuế giữa thực hiện và kế hoạch x 8%)

Hình thức chi trả cổ tức: Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2020 với mức chi trả là 8% theo hình thức cổ tức bằng cổ phiếu 4% và cổ tức bằng tiền mặt 4%. Thời gian thực hiện trong năm 2021 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện.

Điều 2. Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị Quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- HDQT, BTGD;

- Lưu: VPCT.



TÂN XUÂN HIỂN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIA LAI**

Số: 05/2021/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2020 số 01/2021/BBH-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Công ty,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2021

Chỉ tiêu	Giá trị (Triệu đồng)
- Tổng Doanh thu	1.152.921
+ Doanh thu Sản xuất kinh doanh điện (bao gồm thuế phí)	602.253
+ Doanh thu Hoạt động Cung cấp dịch vụ	350.301
+ Doanh thu Tài chính và Thu nhập khác	200.367
- Tổng Chi phí	891.302
- Lợi nhuận trước thuế	261.619
- Lợi nhuận sau thuế	253.046
Dự kiến Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2021	
- Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển (3%)	7.591
- Trích lập Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi (5%)	12.652
- Lợi nhuận còn lại sau trích lập các Quỹ	232.803

- Dự kiến Tổng Doanh thu hợp nhất đạt 1.831 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 320 tỷ đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến: Đến 8%
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tỷ lệ, hình thức chi trả và thời gian tạm ứng cổ tức năm 2021 phù hợp với tình hình kinh doanh, tài chính của Công ty và tối ưu hóa lợi ích cho Cổ đông Công ty
- Trường hợp Lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch, thống nhất giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định việc trích thưởng cho Công ty mức trích thưởng tối đa bằng 8% của phần Lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch.

Điều 2. Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị Quyết này./.

Nơi nhận:

- HDQT, BTGD;

- Lưu: VPCT.



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

TÂN XUÂN HIẾN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIA LAI**

Số: 06/2021/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Năm Tài chính 2020 số 01/2021/BBH-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC),

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2020:

I. Chi trả cổ tức bằng tiền mặt

- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt là 4% trên mệnh giá (tức là 400 đồng/cổ phiếu)
- Thời gian chi trả trong năm 2021

II. Chi trả cổ tức bằng phát hành cổ phiếu

1. Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho Cổ đông hiện hữu của Công ty
2. Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu: 271.175.188 cổ phiếu
 - + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 271.175.188 cổ phần
 - + Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
- Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 4% trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại
 - + Số lượng cổ phần dự kiến phát hành để trả cổ tức: tối đa 10.847.007 cổ phần
 - + Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 108.470.070.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty tại thời điểm chốt danh sách để phát hành do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp
- Nguồn vốn chi trả: Lợi nhuận còn lại chưa phân phối được phép chia cuối năm 2020
- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2021
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành cho mỗi Cổ đông sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ từ việc làm tròn xuống nếu có sẽ được hủy bỏ.

III. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty

- Tiến hành các thủ tục cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Thực hiện việc chỉnh sửa, bổ sung phương án này theo yêu cầu của Cơ quan Quản lý Nhà nước, đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đúng quy định

- Lựa chọn thời điểm chốt danh sách Cổ đông và thời điểm phân phối cổ phiếu sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận
- Sau khi phát hành cổ phiếu, Hội đồng Quản trị tiến hành thực hiện đăng ký lưu ký tại VSD, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM; sửa đổi Điều lệ và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty theo mức Vốn Điều lệ mới.

Điều 2. Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị Quyết này./.

Nơi nhận:

- HDQT, BTGD;

- Lưu: VPCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



TÂN XUÂN HIỂN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIA LAI**

Số: 07/2021/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2020 số 01/2021/BBH-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Công ty,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2021 như sau:

Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
Tên cổ phần	Cổ phần Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
Mã chứng khoán	GEG
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành	271.175.188 cổ phần
Số lượng cổ phần chào bán ra công chúng	16.270.511 cổ phần (tương ứng 6% cổ phần đang lưu hành)
Tổng giá trị cổ phần chào bán ra công chúng	162.705.110.000 đồng (theo mệnh giá)
Hình thức chào bán	Chào bán thêm cổ phần ra công chúng
Đối tượng chào bán	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách Cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phần
Tỷ lệ thực hiện quyền	Tỷ lệ thực hiện quyền 100:6 (Cổ đông sở hữu 1 cổ phần GEG tại ngày chốt danh sách sẽ được hưởng 1 quyền mua và cứ 100 quyền mua sẽ được mua 6 cổ phần mới)
Nguyên tắc làm tròn	Số cổ phần mỗi Cổ đông được quyền mua sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phần lẻ phát sinh được ủy quyền cho HĐQT xử lý <i>Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 110 cổ phiếu, số cổ phiếu được quyền mua theo phương án phát hành là $110/100 * 6 = 6,6$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu Cổ đông Nguyễn Văn A được đăng ký mua là 6 cổ phiếu và 0,6 cổ phiếu lẻ sẽ không được thực hiện quyền mua</i>
Phương án xử lý cổ phần lẻ và cổ phần không chào bán hết trong trường hợp Cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện một phần quyền mua (Cổ Phần Cần Phân Phối)	- Giao Hội đồng Quản trị (HĐQT) toàn quyền quyết định xử lý và phân phối số Cổ Phần Cần Phân Phối cho các Nhà đầu tư (bao gồm cả các Cổ đông hiện hữu, Người nội bộ của Công ty) có nhu cầu và năng lực tài chính để mua số Cổ Phần Cần Phân Phối này với giá không thấp hơn giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu - Số Cổ Phần Cần Phân Phối khi được bán tiếp cho Nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành
Chào mua công khai	Đồng ý cho Nhà đầu tư mua Cổ Phần Cần Phân Phối không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai kể cả trong các trường hợp sau:



	<ul style="list-style-type: none"> - Khi khối lượng mua vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH4 (Cá nhân, Tổ chức và Người có liên quan dự kiến mua cổ phần dẫn đến tỷ lệ sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp sau khi mua cổ phần từ 25% cổ phiếu đang lưu hành của Công ty đại chúng hoặc nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết mua tiếp dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 35%, 45%, 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 1 Công ty đại chúng) - Chào bán cho Tổ chức, cá nhân và Người có liên quan từ 10% Vốn Điều lệ trở lên của tổ chức phát hành trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất
Chuyển nhượng quyền mua	Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho một hoặc nhiều người/tổ chức khác. Bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho Bên thứ ba
Nguyên tắc xác định giá chào bán	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020: 11.274 đồng/cổ phần (căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2020) - Giá thị trường: Trung bình giá đóng cửa của cổ phần GEG trong 30 phiên gần nhất (tính đến ngày 31/3/2021) là 18.300 đồng/cổ phần
Giá chào bán dự kiến	10.000 đồng/cổ phần Đề đảm bảo đợt chào bán thành công, mức giá chào bán dự kiến bằng mệnh giá, thấp hơn 11,3% so với giá trị sổ sách tại 31/12/2020 và 45,4% so với trung bình giá đóng cửa của cổ phần GEG trong 30 phiên gần nhất tính đến ngày 31/3/2021
Mức độ pha loãng cổ phần sau khi phát hành	<ul style="list-style-type: none"> - Pha loãng giá cổ phần: Giá cổ phần GEG sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật khi thực hiện phát hành, giá pha loãng khi có cổ phần mới phát hành được xác định theo công thức sau: $P = \frac{P_{t-1} + (I \times P_R)}{1 + I}$ <p><i>P</i>: Giá thị trường của cổ phần sau khi bị pha loãng <i>P_{t-1}</i>: Giá thị trường của cổ phần trước khi bị pha loãng <i>I</i>: Tỷ lệ vốn tăng <i>P_R</i>: Giá cổ phần sẽ bán cho người nắm quyền mua cổ phần trong đợt phát hành mới Giá trị cổ phần của Công ty sau khi pha loãng tính theo công thức trên:</p> $P = \frac{18.300 + (6\% \times 10.000)}{1 + 6\%} = 17.830 \text{ đồng/cổ phần}$ - Pha loãng thu nhập trên 1 cổ phần (EPS): EPS = Lợi nhuận sau thuế/Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân EPS năm 2020 theo Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất của Công ty là 1.029 đồng/cổ phần. Sau khi phát hành, chỉ số EPS có thể bị pha loãng do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chưa tạo ra ngay Doanh thu và Lợi nhuận cho Công ty
Giới hạn tỷ lệ sở hữu Nhà đầu tư nước ngoài	Giới hạn tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại GEC hiện nay là 50%. Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
Niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phần phát hành thêm	Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm theo phương án này sẽ được niêm yết/đăng ký giao dịch ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán theo đúng quy định
Thời gian dự kiến chào bán	Trong năm 2021, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định thời điểm phù hợp
Các phê duyệt liên quan đến thay đổi Vốn Điều lệ	- Phê duyệt việc tăng Vốn Điều lệ của Công ty theo kết quả của đợt phát hành

	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt việc sửa đổi mức Vốn Điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt phát hành - Phê duyệt việc thay đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp với mức Vốn Điều lệ mới theo kết quả đợt phát hành
Các phê duyệt liên quan đến thay đổi số lượng cổ phần lưu hành của Công ty	Phê duyệt việc (i) Điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán tại VSD và (ii) Đề nghị thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán, để ghi nhận toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành.

Điều 2. Thông qua Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

- Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành là 162.705.110.000 đồng sẽ được sử dụng cho việc đầu tư hoặc góp vốn đầu tư vào các Công ty con triển khai các dự án Năng lượng tái tạo của Công ty, đầu tư mua các dự án/các nhà máy điện (nếu có) và/hoặc bổ sung cho vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Tối thiểu 70% tổng số cổ phần dự kiến chào bán. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phần như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ theo đúng như dự kiến, Công ty sẽ hoàn trả lại số tiền thu được từ đợt chào bán cho các Cổ đông.
- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện các dự án: Công ty sẽ sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác của Công ty hoặc vay ngân hàng hoặc huy động từ các nguồn hợp lệ khác nhằm bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện mục đích sử dụng vốn nêu trên.



Điều 3. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và/hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty để triển khai phương án chào bán và phương án sử dụng vốn như sau:

- Ủy quyền cho HĐQT, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:
 - + Xây dựng, phê duyệt phương án phát hành chi tiết và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện chào bán. Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết Phương án phát hành nêu trên theo đề nghị của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai phương án phát hành cổ phần này đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các Cổ đông, Công ty, đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành;
 - + Xác định tiêu chí, danh sách Nhà đầu tư được mua Cổ Phần Cần Phân Phối. Những Người có quyền lợi liên quan đến việc phân phối cổ phiếu không được tham gia biểu quyết;
 - + Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp, sao cho có lợi nhất cho Cổ đông và cho Công ty;
 - + Lập, quyết định chi tiết mục đích, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành và linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt phát hành này; thay đổi mục đích, phương án sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế bảo đảm lợi ích của Công ty, Cổ đông và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
 - + Triển khai phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, Công ty, tuân thủ quy định của Pháp luật và báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất. Thực hiện các thủ tục báo cáo sử dụng vốn theo quy định;
 - + Quyết định việc tăng Vốn Điều lệ tại thời điểm hoàn tất việc chào bán cổ phần cho các Cổ đông căn cứ trên kết quả chào bán thành công;
 - + Sửa đổi các điều khoản liên quan đến Vốn Điều lệ, cổ phần trong Điều lệ Công ty căn cứ trên kết quả thực tế của đợt phát hành;

- + Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan hay phát sinh mà HĐQT nhận thấy là cần thiết để hoàn thành các nội dung công việc được giao;
- + HĐQT được ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.
- Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT:
 - + Đối với số Cổ Phần Cần Phân Phối: Thực hiện đàm phán, quyết định các điều kiện và điều khoản, xác định tiêu chí, danh sách Nhà đầu tư và quyết định giá chào bán, số lượng chào bán đối với mỗi Nhà đầu tư, thực hiện việc ký kết các hợp đồng, tài liệu văn bản liên quan tới việc chào bán số cổ phần này;
 - + Thực hiện các thủ tục thay đổi Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - + Thực hiện tất cả các thủ tục, công việc cần thiết để thay đổi, niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán, điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán tại VSD cho toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành;
 - + Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết khác theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn thành việc phát hành cổ phần theo phương án này, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - + Chủ tịch HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.

Điều 4. Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị Quyết này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD;

- Lưu: VPCT.



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

TÂN XUÂN HIỂN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIA LAI**

Số: 08/2021/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2020 số 01/2021/BBH-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Công ty,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động trong Công ty (ESOP) năm 2021 như sau:

Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
Tên cổ phần	Cổ phần Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
Mã chứng khoán	GEG
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành	271.175.188 cổ phần
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Số lượng cổ phần chào bán	Dự kiến 5.423.504 (tương ứng hơn 2% cổ phần đang lưu hành)
Tổng giá trị cổ phiếu phát hành (theo mệnh giá)	54.235.040.000 đồng
Hình thức chào bán	Phát hành cổ phiếu ESOP
Đối tượng phát hành:	Cán bộ Quản lý làm việc tại Công ty Cổ phần Điện Gia Lai bao gồm: <ul style="list-style-type: none">- Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành (BDH) Công ty- Trưởng các Đơn vị trực thuộc Công ty- Các cán bộ Quản lý, Nhân sự có chuyên môn cao và thời gian gắn bó lâu dài với Công ty
Mục đích phát hành	<ul style="list-style-type: none">- Ghi nhận sự đóng góp của Người lao động trong thời gian qua- Khuyến khích, thúc đẩy, tạo thêm động lực cho các nhân sự có chuyên môn cao tiếp tục gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty- Nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của Cán bộ nhân viên cùng phần đầu và hoàn thành các mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty- Xây dựng chính sách đãi ngộ nhân sự để duy trì và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay. Đây là nguồn lực vô giá của Công ty trước sự phát triển nóng của lĩnh vực Năng lượng tái tạo (NLTT) ở Việt Nam. Duy trì và ổn định nguồn nhân sự chuyên môn cao trong lĩnh vực NLTT khi thị trường Điện Gió và Điện Mặt trời đang bùng nổ ở Việt Nam là một trong những yếu tố quan trọng, quyết định sự ổn định trong vận hành qua các năm cũng như thành công của Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025
Hạn chế chuyển nhượng	Toàn bộ cổ phần ESOP bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành
Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu



Xử lý cổ phiếu không thực hiện quyền	Trong trường hợp nhân viên từ bỏ quyền mua số cổ phần được phân bổ thì Chủ tịch HĐQT sẽ quyết định phân bổ số cổ phần này cho Cán bộ nhân viên khác trên cơ sở các tiêu chí phân bổ đã phê duyệt
Quy định thu hồi	Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, các đối tượng tham gia chương trình ESOP không tiếp tục đóng góp cho sự phát triển của Công ty có thể bị thu hồi để phân phối lại hoặc cho tiếp tục sở hữu, trường hợp cụ thể sẽ giao cho Chủ tịch HĐQT quyết định
Tiêu chí phân bổ	Căn cứ vào mức độ đóng góp cho sự phát triển của Công ty, thâm niên công tác, chức vụ và thời gian đảm nhiệm các vị trí quản lý/cán bộ chuyên môn cao
Niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phần phát hành thêm	Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm theo phương án này sẽ được niêm yết/đăng ký giao dịch ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán theo đúng quy định
Thời gian dự kiến chào bán	Trong năm 2021, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định thời điểm phù hợp
Các phê duyệt liên quan đến thay đổi Vốn Điều lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt việc tăng Vốn Điều lệ của Công ty theo kết quả của đợt phát hành - Phê duyệt việc sửa đổi mức Vốn Điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt phát hành - Phê duyệt việc thay đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp với mức Vốn Điều lệ mới theo kết quả đợt phát hành
Các phê duyệt liên quan đến thay đổi số lượng cổ phần lưu hành của Công ty	Phê duyệt việc (i) Điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán (VSD) và (ii) Đề nghị thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán, để ghi nhận toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành
Giới hạn tỷ lệ sở hữu Nhà đầu tư nước ngoài	Giới hạn tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại GEC hiện nay là 50%. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành ESOP đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Điều 2. Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành là 54.235.040.000 đồng sẽ được sử dụng cho việc đầu tư hoặc góp vốn đầu tư vào các Công ty con triển khai các dự án NLTT của Công ty, đầu tư mua các dự án/các nhà máy điện (nếu có) và/hoặc bổ sung cho vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 3. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và/hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị triển khai phương án ESOP như sau:

- Ủy quyền cho HĐQT, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:
 - + Xây dựng, phê duyệt phương án phát hành chi tiết và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện. Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết Phương án phát hành nêu trên theo đề nghị của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai phương án phát hành cổ phần này đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các Cổ đông, Công ty, đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành;
 - + Lập, quyết định chi tiết mục đích, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành và linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt phát hành này; thay đổi mục đích, phương án sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế bảo đảm lợi ích của Công ty, Cổ đông và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
 - + Triển khai phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, Công ty, tuân thủ quy định của Pháp luật và báo cáo ĐHCĐ trong kỳ họp ĐHCĐ gần nhất. Thực hiện các thủ tục báo cáo sử dụng vốn theo quy định;
 - + Quyết định việc tăng Vốn Điều lệ tại thời điểm hoàn tất việc chào bán cổ phần cho các Cổ đông căn cứ trên kết quả chào bán thành công;

- + Sửa đổi các điều khoản liên quan đến Vốn Điều lệ, cổ phần trong Điều lệ Công ty căn cứ trên kết quả thực tế của đợt phát hành;
 - + Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan hay phát sinh mà HĐQT nhận thấy là cần thiết để hoàn thành các nội dung công việc được giao;
 - + HĐQT được ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.
- Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT:
- + Xây dựng và triển khai áp dụng Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP trên cơ sở phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
 - + Quyết định danh sách Cán bộ nhân viên Công ty được mua cổ phiếu và số lượng được mua của từng Cán bộ nhân viên;
 - + Thực hiện các thủ tục thay đổi Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - + Thực hiện tất cả các thủ tục, công việc cần thiết để thay đổi, niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán, điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán tại VSD cho toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành;
 - + Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết khác theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn thành việc phát hành cổ phần theo phương án này, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - + Đối với Phương án ESOP, Chủ tịch HĐQT được quyết định việc thu hồi để phân phối lại hoặc cho phép tiếp tục sở hữu đối với các đối tượng nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng;
 - + Chủ tịch HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.

Điều 4. Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị Quyết này./.

Nơi nhân:

- HĐQT, BTGD;

- Lưu: VPCT.



TÂN XUÂN HIẾN



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIA LAI**

Số: 09/2021/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2020 số 01/2021/BBH-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Công ty,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua một số giao dịch đối với Người có liên quan của Công ty như sau:

1. Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai ghi trong Báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất, cụ thể như sau:
 - Đối tượng ký kết: Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Điện Gia Lai và các doanh nghiệp theo Phụ lục đính kèm Nghị Quyết này;
 - Nội dung chủ yếu của các giao dịch bao gồm: Giao dịch liên quan đến hoạt động gồm Mua bán điện; Mua bán, cung cấp, thuê, cho thuê hàng hóa, dịch vụ, thiết bị, máy móc, công cụ dụng cụ, tư liệu sản xuất, tài sản; Mua bán chứng khoán/vốn; Thi công, xây lắp; Nhượng bán, thanh lý tài sản và các khoản đầu tư của Công ty, Công ty con; Đầu tư tài chính, đầu tư dự án; Giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp bảo đảm nhưng không bao gồm việc cấp các khoản vay, bảo lãnh với Cổ đông và người có liên quan theo quy định Pháp luật;
 - Giá trị cụ thể từng giao dịch thực hiện tùy từng thời điểm và từng hoạt động cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.
2. Thông qua việc ký kết các Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó.
3. Thời gian thực hiện: Kể từ ngày được Đại hội đồng Cổ đông thông qua đến kỳ Đại hội đồng Cổ đông Thường niên tiếp theo. Các Nghị Quyết của Đại hội đồng Cổ đông thông qua trước đây có nội dung trái với nội dung tại Nghị Quyết này sẽ hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.
4. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định từng trường hợp cụ thể và triển khai thực hiện phù hợp tình hình thực tế của Công ty, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.
5. Hội đồng Quản trị được quyền phân cấp/ủy quyền cho Ban Điều hành Công ty thông qua các giao dịch này và Ban Điều hành có trách nhiệm báo cáo Hội đồng Quản trị nội dung thực hiện trong kỳ họp gần nhất và các giao dịch đó phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định Pháp luật về báo cáo, công bố thông tin.

Điều 2. Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị Quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- HDQT, BTGD;

- Lưu: VPCT.



TÂN XUÂN HIẾN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIA LAI**

Số: 10/2021/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2020 số 01/2021/BBH-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Công ty,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua thù lao Hội đồng Quản trị và dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và các Cơ quan trực thuộc Hội đồng Quản trị:

1. Thù lao Hội đồng Quản trị

STT	Chức danh	Thù lao
Hội đồng Quản trị (HĐQT)		130.000.000 đồng/tháng
1.	Chủ tịch HĐQT	30.000.000 đồng/tháng
2.	Thành viên HĐQT	20.000.000 đồng/tháng

2. Dự trù kinh phí hoạt động của HĐQT và các Cơ quan trực thuộc HĐQT để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng Cổ đông giao phó: Tối đa 5% Lợi nhuận sau thuế theo kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

Điều 2. Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị Quyết này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD;
- Lưu: VPCT.



TÂN XUÂN HIẾN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIA LAI**

Số: 11/2021/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2020 số 01/2021/BBH-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Công ty,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị đối với:

1. Ông Andrew Mark Affleck: Miễn nhiệm từ ngày 23/11/2020.
2. Ông Phạm Hồng Dương: Miễn nhiệm từ ngày 29/4/2021.

Điều 2. Thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị đối với:

1. Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn, Căn cước công dân số 079091010028, cấp ngày 11/7/2018 tại Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu Quốc gia về dân cư.
2. Ông Nguyễn Thế Vinh, Căn cước công dân số 079076009661, cấp ngày 13/9/2018 tại Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu Quốc gia về dân cư.

Các Thành viên HĐQT được bầu có nhiệm kỳ 5 năm kể từ ngày được bầu.

Điều 3. Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị Quyết này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD;
- Lưu: VPCT.



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

TÂN XUÂN HIỂN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIA LAI**

Số: 12/2021/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2020 số 01/2021/BBH-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Công ty,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty đối với:

1. Điểm o Khoản 1 Điều 1 sửa đổi như sau:

“o. Người Quản lý Công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT), Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (TGD), Phó TGD, Kế toán trưởng.”

2. Khoản 4 Điều 6 sửa đổi như sau:

“4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị phải bao gồm các nội dung: Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.”

3. Khoản 5 Điều 9 sửa đổi như sau:

“5. Cổ đông (CĐ) nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách CĐ đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo tỷ lệ do HĐQT quy định vào thời điểm thu hồi kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán.”

4. Khoản 2, 3 và 4 Điều 11 sửa đổi như sau:

“2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác theo Điều lệ, Pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách CĐ có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình

i. Quyền được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho CĐ sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau

j. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của Pháp luật

k. CĐ có quyền được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ Nghị Quyết (NQ), Quyết định (QĐ) của ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp (LDN).

3. CĐ hoặc Nhóm CĐ sở hữu từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:



a. Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập ĐHĐCĐ theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 LDN

Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với CĐ là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với CĐ là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng CĐ, tổng số cổ phần của cả Nhóm CĐ và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ liên quan khác về các vi phạm của HĐQT, mức độ vi phạm hoặc về Quyết định vượt quá thẩm quyền

b. Xem xét và trích lục sổ Biên bản và các NQ của HĐQT, Báo cáo tài chính (BCTC) giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam; hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ

4. CĐ hoặc Nhóm CĐ sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT.”

5. Khoản 6, 7 Điều 12 sửa đổi như sau:

“6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác

7. Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.”

6. Điều 13 sửa đổi như sau:

“1. ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ được tổ chức mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ phải họp Thường niên trong thời hạn 4 tháng, kể từ ngày kết thúc Năm Tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ Thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài chính. Ngoài cuộc họp Thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam

2. HĐQT tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ Thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. ĐHĐCĐ Thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các BCTC hàng năm được kiểm toán và ngân sách tài chính cho Năm Tài chính tiếp theo. HĐQT sẽ cung cấp các BCTC đã được kiểm toán của Năm Tài chính trước cho tất cả các CĐ trước ngày họp ĐHĐCĐ Thường niên. Trường hợp Báo cáo kiểm toán BCTC năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty dự họp ĐHĐCĐ Thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp ĐHĐCĐ Thường niên của Công ty.”

7. Khoản 2 Điều 14 sửa đổi như sau:

“2. ĐHĐCĐ thông qua quyết định về các vấn đề sau bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác

b. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán; Quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết

1. Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 NĐ số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

m. Phê duyệt Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động HĐQT.”

8. Khoản 2 Điều 15 sửa đổi như sau:

“2. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của Pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên CĐ ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của Bên ủy quyền và Bên được ủy quyền

Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của CĐ, Người đại diện theo ủy quyền của CĐ là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).”

9. Khoản 2, 5 và 6 Điều 17 sửa đổi như sau:

“2. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các CĐ đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Danh sách CĐ có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách CĐ có quyền tham dự Đại hội tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội

c. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội

d. Dự thảo Nghị Quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp

g. Các công việc khác phục vụ Đại hội.

5. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

b. Vào thời điểm kiến nghị, CĐ hoặc Nhóm CĐ không nắm giữ đủ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên

Trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 5 Điều này thì chậm nhất là 2 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

6. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.”

10. Khoản 2 và 3 Điều 18 sửa đổi như sau:

“2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 120 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất

3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 120 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai.”

11. Khoản 4, 6, 9 và 14 Điều 19 sửa đổi như sau:

0181.
NG
PH
DIỆP
AI
U -

“4. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho Thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các Thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp, nếu không thì một trong các Thành viên HĐQT có quyền điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp. ĐHĐCĐ bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

6. Chủ tọa ĐHĐCĐ chỉ có thể hoãn họp Đại hội trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng...

Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội bị trì hoãn trước đó

9. Người triệu tập ĐHĐCĐ có thể yêu cầu các CĐ hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp lý, hợp pháp khác. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ

10. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp

14. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm bảo đảm để CĐ tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 LDN 2020 và Khoản 3 Điều 273 NĐ số 155/2020.”

12. Khoản 4 và 5 Điều 21 sửa đổi như sau:

“4. Phiếu Lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của CĐ là cá nhân, của Người đại diện theo uỷ quyền hoặc Người đại diện theo Pháp luật của CĐ là tổ chức

CĐ có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của CĐ là cá nhân, của Người đại diện theo uỷ quyền hoặc Người đại diện theo Pháp luật của CĐ là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết

5. HĐQT kiểm phiếu và lập Biên bản Kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của CĐ không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản Kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định

c. Số CĐ với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách CĐ tham gia biểu quyết

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề

e. Các Quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.”

13. Điều 22 sửa đổi như sau:

“1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi Biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản lập bằng tiếng Việt, có thể lập bằng tiếng nước ngoài và đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng

2. Biên bản ĐHĐCĐ

b. Chủ tọa và thư ký hoặc người khác ký tên trong Biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung Biên bản họp

d. NQ, Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách CĐ đăng ký dự họp kèm chữ ký của CĐ, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty

e. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định.”

14. Điều 23 sửa đổi như sau:

“Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được NQ, Biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc Biên bản kết quả Kiểm phiếu Lấy ý kiến ĐHĐCĐ, CĐ, Nhóm CĐ quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu toà án hoặc trọng tài xem xét, huỷ bỏ toàn bộ hoặc một phần NQ của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định ĐHĐCĐ hoặc Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản vi phạm nghiêm trọng quy định của LDN và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20 của Điều lệ này và Khoản 2 Điều 152 LDN

2. Nội dung NQ vi phạm quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ này.”

15. Khoản 1, 4, 6 và 7 Điều 24 sửa đổi như sau:

“1. Số lượng Thành viên HĐQT ít nhất là 5 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng cụ thể Thành viên HĐQT trong từng thời kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT không quá năm 5 năm kể từ ngày được ĐHĐCĐ bầu; Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, trừ trường hợp một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT của 1 Công ty không quá 2 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số Thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số Thành viên HĐQT. Tổng số Thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất 2/3 tổng số Thành viên HĐQT

4. Việc đề cử Thành viên HĐQT được thực hiện như sau:

CĐ hoặc Nhóm CĐ nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT và phải thông báo cho HĐQT chậm nhất 3 ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ

6. ĐHĐCĐ miễn nhiệm Thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

213
TY
ẤN
↓
AI
1.61

- a. Thành viên đó không đủ tư cách làm Thành viên HĐQT theo quy định của LDN hoặc bị Pháp luật cấm không được làm Thành viên HĐQT
- b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và *được chấp thuận*
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và Thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị hạn chế năng lực hành vi
- d. Các trường hợp khác theo quyết định của ĐHĐCĐ

7. ĐHĐCĐ bãi nhiệm Thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong thời hạn 6 tháng mà không có sự chấp thuận của HĐQT, trừ trường hợp bất khả kháng
- b. Các trường hợp khác theo quyết định của ĐHĐCĐ.”

16. Khoản 2 và 5 Điều 25 sửa đổi như sau:

“2. Quyền và nhiệm vụ của HĐQT do Pháp luật, Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền và nhiệm vụ sau:

m. Xây dựng Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, *quy chế hoạt động của HĐQT* và trình ĐHĐCĐ thông qua

5. Thành viên HĐQT (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là Thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao cho HĐQT sẽ do ĐHĐCĐ quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các Thành viên HĐQT theo thỏa thuận trong HĐQT hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. *Thù lao của từng Thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật, được thể hiện thành mục riêng trong BCTC hàng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ Thường niên.*”

17. Khoản 3 và 5 Điều 26 sửa đổi như sau:

3. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho 1 Thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền *hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định* thì các Thành viên còn lại bầu một người trong số các Thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số *thành viên còn lại tán thành cho đến khi có Quyết định mới của HĐQT*

5. Trường hợp Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 30 ngày *kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.*

18. Khoản 3, 7, 9 và 14 Điều 27 sửa đổi như sau:

“3. Đối với các cuộc họp bất thường, Chủ tịch tự mình quyết định hoặc phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:

- a. TGD hoặc ít nhất 5 Người Quản Lý khác
- b. Thành viên độc lập HĐQT
- c. Ít nhất 2 Thành viên HĐQT

7. Thông báo và chương trình họp:

a. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các Thành viên HĐQT ít nhất 15 ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo họp phải được lập bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung và các vấn đề cần thảo luận, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT

b. Thông báo mời họp có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, phương tiện điện tử (fax, thư điện tử...) nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng Thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

9. Biểu quyết

e. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau: (i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; (ii) Ủy quyền cho người khác đến tham dự và biểu quyết nếu được đa số Thành viên HĐQT chấp thuận; (iii) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; (iv) Phương tiện khác theo quy định Điều lệ hoặc Pháp luật. Trường hợp gửi Phiếu Biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, Phiếu Biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 1 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp

14. Biên bản họp HĐQT

a. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng), bao gồm các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 158 LDN. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả Thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì Biên bản này có hiệu lực.”

19. Điều 28 sửa đổi như sau:

“1. Công ty có UBKT trực thuộc HĐQT. UBKT có từ 2 thành viên trở lên. Chủ tịch UBKT phải là Thành viên HĐQT độc lập. Các thành viên khác của UBKT phải là các Thành viên HĐQT không điều hành

2. Thành viên UBKT phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về Pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty

b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các BCTC của Công ty trong 3 năm liền trước đó

3. Chủ tịch UBKT phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn

4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch UBKT và các thành viên khác trong UBKT phải được HĐQT thông qua tại cuộc họp HĐQT

5. Quyền và nghĩa vụ của UBKT theo quy định tại Điều 161 LDN, Điều 283 NĐ 155/2020/NĐ-CP và quy định Pháp luật có liên quan

6. Cuộc họp UBKT: UBKT họp ít nhất 2 lần trong 1 năm. Biên bản họp được lập rõ ràng, chi tiết và phải được lưu trữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các Thành viên UBKT tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. UBKT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quy định của Pháp luật. Mỗi Thành viên có một phiếu biểu quyết. QĐ của UBKT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành, trường hợp ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch UBKT

LAI

7. Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT tại cuộc họp ĐHĐCĐ Thường niên:

Báo cáo gồm các nội dung: Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng Thành viên UBKT theo quy định tại LDN và Điều lệ này; Tổng kết các cuộc họp của UBKT và các kết luận, kiến nghị của UBKT; Kết quả giám sát đối với BCTC tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty; Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên Vốn Điều lệ với Thành viên HĐQT, GD, Người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó Thành viên HĐQT, GD, Người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty; Kết quả giám sát đối với HĐQT, GD và Người điều hành khác của doanh nghiệp; Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT, GD và các CĐ; Các nội dung khác

8. Các vấn đề khác có liên quan khác đến tổ chức hoạt động của UBKT sẽ do HĐQT quyết định.”

20. Khoản 3 Điều 30 sửa đổi như sau:

“3. Tiền lương của Người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật, được thể hiện thành mục riêng trong BCTC hằng năm và phải báo cáo ĐHĐCĐ Thường niên.”

21. Khoản 1 Điều 31 sửa đổi như sau:

“1. HĐQT bổ nhiệm 1 Thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm TGD Điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. *TGD là Người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước Pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.* Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của TGD phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ Thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong BCTC hằng năm của Công ty.”

22. Khoản 5 Điều 34 sửa đổi như sau:

“5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều Thành viên HĐQT, TGD, Người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Thành viên HĐQT, TGD, Người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính; với CĐ, Người đại diện ủy quyền của CĐ sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây:

b. *Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên BCTC gần nhất*, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch đó cũng như mối quan hệ và lợi ích của Thành viên HĐQT, TGD, Người điều hành khác đã được công bố cho các CĐ về vấn đề đó, và những CĐ không có lợi ích liên quan đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch đó.”

23. Khoản 3 Điều 42 sửa đổi như sau:

“3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. *Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước Pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.*”

24. Khoản 1 Điều 43 sửa đổi như sau:

“1. Công ty phải lập BCTC hàng năm theo quy định của Pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 46 của Điều lệ này.”

Điều 2. Giao Chủ tịch Hội đồng Quản trị hợp nhất Điều lệ Công ty theo các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 và công bố thông tin theo quy định.

Điều 3. Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị Quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD;

- Lưu: VPCT.



TÂN XUÂN HIỂN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIA LAI**

Số: 13/2021/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2020 số 01/2021/BBH-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Công ty,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty đối với:

1. Điều 1 sửa đổi như sau:

“1. Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng Quản trị (HĐQT), Giám đốc (GD); trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, GD và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của Pháp luật.

2. Những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này hoặc có sự mâu thuẫn với quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty thì được điều chỉnh bởi những quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp (LDN), Luật Chứng khoán (LCK) và các Văn bản hướng dẫn liên quan.”

2. Điều 2 sửa đổi như sau:

“Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho các Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (TGD) và những Người liên quan.”

3. Điểm h, i Khoản 1 Điều 4 sửa đổi như sau:

“h. Người Quản lý Công ty: Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng

i. CĐ lớn: là CĐ sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết.”

4. Điều 5 sửa đổi như sau:

“1. ĐHĐCĐ Thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty

b. BCTC năm được kiểm toán

c. Báo cáo của HĐQT

d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại

e. Thông qua định hướng phát triển Công ty

2. ĐHĐCĐ thông qua quyết định về các vấn đề sau bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác:

a. Số lượng Thành viên của HĐQT



b. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán; Quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết

c. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế Thành viên HĐQT

d. Tổng số tiền thù lao của các Thành viên HĐQT và Báo cáo tiền thù lao của HĐQT

e. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

f. Loại cổ phần và số lượng cổ phần cho mỗi loại cổ phần

g. Tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý

h. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT gây thiệt hại cho Công ty và các CĐ của Công ty

i. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 70% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính (BCTC) gần nhất đã được kiểm toán

j. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại

k. Công ty hoặc các Chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 LDN với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong BCTC gần nhất đã được kiểm toán

l. Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 ND số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

m. Phê duyệt Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động HĐQT

n. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định của Công ty.

3. CĐ không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi CĐ đó hoặc người có liên quan tới CĐ đó là một bên của hợp đồng

b. Việc mua cổ phần của CĐ đó hoặc của Người có liên quan tới CĐ đó, trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các CĐ hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của Pháp luật

4. Tất cả các Nghị Quyết (NQ) và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, trừ trường hợp Pháp luật có quy định khác.”

5. Khoản 2, 4 và 6 Điều 6 sửa đổi như sau:

“2. Công ty được áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để CĐ có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại LDN và Điều lệ Công ty

4. Thông báo về việc chốt danh sách CĐ có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Danh sách CĐ có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ. Việc lập danh sách CĐ dựa trên dữ liệu mà Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng.

6. Chương trình, nội dung ĐHĐCĐ

a. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp

b. CĐ hoặc Nhóm CĐ quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 5 ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên CĐ,

địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với CĐ là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với CĐ là tổ chức; số lượng và loại cổ phần CĐ đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.”

6. Điều 8 sửa đổi như sau:

“1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số CĐ dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 120 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, thì thông báo mời họp lần thứ 2 phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. ĐHĐCĐ đông triệu tập lại theo danh sách CĐ đã chốt trong đợt Đại hội dự định tổ chức lần thứ 1 không thành và chỉ được tiến hành khi có Thành viên tham dự là các CĐ và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp Đại hội lần thứ 2 không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 120 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, thì thông báo mời họp lần thứ 3 phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, và trong trường hợp này cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các CĐ dự họp.”

7. Khoản 4 và 6 Điều 7 sửa đổi như sau:

“4. Điều kiện để NQ được thông qua

a. ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc Lấy ý kiến bằng văn bản và hình thức khác, kể các các vấn đề quy định tại Khoản 2 Điều 147 LDN

b. Quyết định của ĐHĐCĐ nếu được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thì phải có đủ các điều kiện sau đây:

i. Được số CĐ đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả CĐ trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự dự họp chấp thuận

ii. Đối với quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được số CĐ đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả CĐ trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự dự họp chấp thuận:

- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại

- Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh

- Tổ chức lại, giải thể Công ty

- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán

iii. Việc biểu quyết bầu Thành viên HĐQT có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp ĐHĐCĐ hoặc Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản để bầu Thành viên HĐQT, HĐQT sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu Thành viên HĐQT phù hợp với các quy định tại Điều lệ Công ty

Trường hợp biểu quyết bầu Thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thì mỗi CĐ hoặc Người đại diện theo ủy quyền của CĐ có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện nhân với số Thành viên được bầu của HĐQT và CĐ có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên

Phương thức bầu dồn phiếu do HĐQT xác lập tại Thẻ lệ bầu cử

127
T
H
H
N
L
T

Người trúng cử Thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Thành viên HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty. Ứng viên trúng cử Thành viên HĐQT phải có ít nhất 1 phiếu bầu. Trường hợp có từ 2 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho Thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong Thể lệ bầu cử. Trường hợp không có đủ số Thành viên HĐQT thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng

c. Quyết định của ĐHĐCĐ nếu được thông qua dưới hình thức Lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì phải được số CĐ đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu của các CĐ có quyền biểu quyết chấp thuận

d. Các NQ được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ với số CĐ trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

6. Cách thức phân đối NQ của ĐHĐCĐ

a. Trong cuộc họp ĐHĐCĐ, CĐ có thể công khai phát biểu không tán thành và sử dụng số phiếu biểu quyết tương ứng của mình để thực hiện việc phủ quyết hoặc có thể không tham gia biểu quyết

b. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được NQ, Biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc Biên bản kết quả Kiểm phiếu lấy ý kiến CĐ bằng văn bản, CĐ, Nhóm CĐ quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần NQ của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

i. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến CĐ bằng văn bản hoặc hình thức khác *vi phạm nghiêm trọng* quy định của LDN và Điều lệ Công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 152 LDN

ii. *Nội dung NQ vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ Công ty*

c. Trường hợp NQ của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo Quyết Định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ mà NQ thông qua đã bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại ĐHĐCĐ trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại LDN và Điều lệ Công ty.”

8. Điều 12 sửa đổi như sau:

“1. Nội quy quy định, hướng dẫn chi tiết về họp ĐHĐCĐ thông qua NQ bằng hình thức hội nghị trực tuyến và bỏ phiếu điện tử sẽ được gửi đến CĐ đính kèm tại Thông báo mời họp (nếu có)

2. Trình tự, thủ tục tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của đại biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ Thường niên/ĐHĐCĐ bất thường của Công ty được quy định tại Phụ lục 01 đính kèm Quy chế này.”

9. Điều 14 sửa đổi như sau:

“1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản trị hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ.

2. Quyền và nhiệm vụ của HĐQT do Pháp luật, Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và Quyết định của ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền và nhiệm vụ sau:

a. Giám sát TGD và các Người Điều hành khác

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua

c. Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, các chế độ khác đối với TGD và các người điều hành khác của Công ty theo đề nghị của TGD; Ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với TGD và Người điều hành khác của Công ty; cử Người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng Thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở một Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với và Người điều hành khác của Công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó

f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại

g. Quyết định việc phát hành trái phiếu và đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền

h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi

i. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức

j. Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận hàng năm lên ĐHĐCĐ

k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty

l. Quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty

m. Xây dựng Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT và trình ĐHĐCĐ thông qua

3. Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn:

a. Thành lập, tổ chức lại, giải thể Chi nhánh hoặc các Văn phòng đại diện của Công ty

b. Thành lập, tổ chức lại, giải thể, phá sản các Công ty con của Công ty

c. Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác của Công ty, trừ các trường hợp quy định tại Điểm i, k, l Khoản 2 Điều 14 của Điều lệ Công ty, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 của LDN phải được ĐHĐCĐ phê chuẩn

d. Quyết định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm làm đại diện thương mại, luật sư của Công ty

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty

f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm

g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ

i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần

j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HĐQT quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền và nhiệm vụ của mình

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

4. HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ về hoạt động của mình. Trường hợp HĐQT không trình báo cáo cho ĐHĐCĐ, BCTC hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được HĐQT thông qua. Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ Thường niên theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 139 LDN, Điều 280 NĐ 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng Thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 3 Điều 158 LDN

b. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các Quyết định của HĐQT

c. Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT (nếu có)

d. Hoạt động của UBKT

e. Hoạt động của các Tiểu ban khác thuộc HĐQT (nếu có)

f. Kết quả giám sát đối với TGD và Người điều hành khác

g. Các kế hoạch trong tương lai

5. Trừ khi luật pháp quy định khác, HĐQT có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và/hoặc Người điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.”

10. Điều 15 sửa đổi như sau:

“Thành viên HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện quyền và nhiệm vụ trong khuôn khổ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty

2. Nghiên cứu đánh giá tình hình và kết quả hoạt động, đóng góp ý kiến vào việc xây dựng phương hướng nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh hàng năm, quý, tháng

3. Tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT, trực tiếp thảo luận và tham gia biểu quyết hoặc gửi phiếu ý kiến tham gia biểu quyết (trong trường hợp vắng tại cuộc họp) để quyết định các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước Pháp luật, trước ĐHĐCĐ và trước HĐQT về những ý kiến phát biểu của mình

4. Được HĐQT phân công phụ trách một hoặc một số mảng hoạt động của HĐQT, được ủy quyền quyết định và ký một số giấy tờ có liên quan đến các mảng hoạt động phụ trách

5. Thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập và chủ trì các phiên họp HĐQT; điều hành các hoạt động của HĐQT và thực hiện chức năng Quản trị Công ty khi Chủ tịch HĐQT vắng mặt, với điều kiện là việc thay thế này đã được Chủ tịch HĐQT ủy quyền bằng văn bản

6. Công bố cho HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác mà thành viên đó là người đại diện phần vốn góp của Công ty

7. Thực hiện báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về các giao dịch liên quan đến cổ phần của Công ty giữa Thành viên đó và những Người có liên quan theo quy định của Pháp luật

8. Các nhiệm vụ cụ thể khác được quy định trong văn bản phân công nhiệm vụ HĐQT.”

11. Khoản 1 Điều 16 sửa đổi như sau:

“1. Số lượng Thành viên HĐQT ít nhất là 5 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng cụ thể Thành viên HĐQT trong từng thời kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT không quá năm 5 năm kể từ ngày được ĐHĐCĐ bầu; Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, *trừ trường hợp một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT của 1 Công ty không quá 2 nhiệm kỳ liên tục*. Tổng số Thành viên HĐQT độc lập phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số Thành viên HĐQT. Tổng số Thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất 2/3 tổng số Thành viên HĐQT.”

12. Khoản 1 Điều 18 sửa đổi như sau:

“1. Cách thức đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT:

c. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để CĐ có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:

i. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh

ii. Trình độ chuyên môn

iii. Quá trình công tác

iv. Các chức danh Quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của Công ty khác)

v. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các Bên có liên quan của Công ty

vi. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty

vii. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).”

13. Điều 21 sửa đổi như sau:

“1. HĐQT phải lựa chọn trong số các Thành viên để bầu ra 1 Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh TGD Công ty

2. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho 1 Thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các Thành viên còn lại bầu một người trong số các Thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có Quyết định mới của HĐQT

3. Chủ tịch HĐQT phải có trách nhiệm đảm bảo việc HĐQT gửi BCTC hàng năm, Báo cáo hoạt động của Công ty, Báo cáo kiểm toán và Báo cáo kiểm tra của HĐQT cho các CĐ tại ĐHCĐ

4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.”

14. Điều 22 sửa đổi như sau:

“1. Thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là Thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao cho HĐQT sẽ do ĐHCĐ quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các Thành viên HĐQT theo thoả thuận trong HĐQT hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. Thù lao của từng Thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật, được thể hiện thành mục riêng trong BCTC hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHCĐ Thường niên

2. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ hoặc tham gia điều hành Công ty, hoặc Thành viên HĐQT làm việc tại các Tiểu ban của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một (1) Thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm Lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo Quyết định của HĐQT

3. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm Thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của HĐQT, hoặc các Tiểu ban của HĐQT hoặc ĐHCĐ

4. Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của Thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm Pháp luật và Điều lệ Công ty.”

15. Khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 10 Điều 23 sửa đổi như sau:

“3. Đối với các cuộc họp thường kỳ, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 15 ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi Quý phải họp 1 lần.

4. Đối với các cuộc họp bất thường, Chủ tịch tự mình quyết định hoặc phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nêu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT:

a. TGD hoặc ít nhất 5 Người Quản lý khác

b. Thành viên độc lập HĐQT

c. Ít nhất 2 Thành viên HĐQT

5. Các cuộc họp HĐQT nêu tại Khoản 4 Điều này phải được triệu tập trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; và những người đề nghị tổ chức cuộc họp nêu tại Khoản 4 Điều này có thể tự mình triệu tập họp HĐQT

6. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về Báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty

7. Địa điểm họp: Cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo Quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT

8. Thông báo và chương trình họp:

a. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các Thành viên HĐQT ít nhất 15 ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo họp phải được lập bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung và các vấn đề cần thảo luận kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT

b. Thông báo mời họp có thể được gửi bằng hình thức thư bưu điện hoặc fax, thư điện tử, điện thoại, hình thức tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng Thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty

10. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của Thành viên HĐQT: Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số Thành viên HĐQT chấp thuận.”

16. Điều 25 sửa đổi như sau:

“1. Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (trường hợp có sự khác nhau, bản tiếng Việt được áp dụng)

2. Trường hợp Chủ tọa, Người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả Thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định của Pháp luật thì biên bản này có hiệu lực.”

17. Điều 26 sửa đổi như sau:

“1. UBKT là cơ quan chuyên môn thuộc HĐQT. UBKT có từ 2 Thành viên trở lên. Chủ tịch UBKT phải là Thành viên HĐQT độc lập. Các Thành viên khác của UBKT phải là các Thành viên HĐQT không Điều hành. Nhiệm kỳ của Thành viên UBKT là 5 năm và có thể bầu lại

2. Thành viên UBKT phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về Pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty

b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các BCTC của Công ty trong 3 năm liền trước đó

3. Chủ tịch UBKT phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn

4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch UBKT và các thành viên khác trong UBKT phải được HĐQT thông qua tại cuộc họp HĐQT

5. Quyền và nghĩa vụ của UBKT theo quy định tại Điều 161 LDN, Điều 283 NĐ 155/2020/NĐ-CP và quy định Pháp luật có liên quan.

6. Các vấn đề khác có liên quan khác đến tổ chức hoạt động của UBKT sẽ do HĐQT quyết định phù hợp quy định của Pháp luật.”

18. Khoản 1 Điều 35 sửa đổi như sau:

“1. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. TGD hoặc ít nhất 5 Người Quản lý khác

b. Thành viên độc lập HĐQT

c. Ít nhất 2 Thành viên HĐQT.”

C.P.
★

19. Khoản 1 Điều 42 sửa như sau:

“1. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc có những quy định trong Quy chế này trái với quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty thì những quy định của Pháp luật, Điều lệ đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.”

Điều 2. Giao Chủ tịch Hội đồng Quản trị hợp nhất Quy chế nội bộ về Quản trị công ty theo các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 và công bố thông tin theo quy định.

Điều 3. Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị Quyết này./.

Nơi nhận:

- HDQT, BTGD;

- Lưu: VPCT.



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

TÂN XUÂN HIỂN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIA LAI**

Số: 14/2021/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2020 số 01/2021/BBH-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Công ty,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy chế tổ chức hoạt động Hội đồng Quản trị

Nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị Quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD;
- Lưu: VPCT.



TÂN XUÂN HIẾN

